

Số: 19 /2024/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành quy định một số nội dung chi và mức chi hỗ trợ
công tác Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 16**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 18/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ; ưu đãi tín dụng và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi;
Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia;
Căn cứ Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia;

Xét Tờ trình số 13819/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 297/BC-BVHXXH ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh tại Báo cáo số 470/BC-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2024 và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Ban hành kèm theo Nghị quyết này một số nội dung và mức chi hỗ trợ công tác Y tế - Dân số cho các đơn vị thực hiện công tác Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện được đảm bảo từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Khoá VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- ĐUK các cơ quan tỉnh, ĐUK doanh nghiệp tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm công báo (02 bản);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NBG.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Khắc Toàn



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Một số nội dung chi và mức chi hỗ trợ
công tác Y tế- Dân số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa
(Kèm theo Nghị quyết số 19 /2024/NQ-HĐND ngày 12 /12/2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

	Nội dung chi	Mức chi
I.	Nội dung và mức chi chung	
1	Chi tổ chức tư vấn, nói chuyện chuyên đề hướng dẫn bệnh nhân và người nhà bệnh nhân phòng, điều trị, chăm sóc và hỗ trợ tâm lý cho người bệnh; hỗ trợ tổ chức các hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ thực hiện tư vấn về nội dung chương trình; các buổi tọa đàm, giao lưu, các lớp giáo dục truyền thông, mít tinh, tháng hành động, chiến dịch truyền thông, truyền thông lồng ghép.	
a.	Chi thù lao cho người thực hiện tư vấn.	<ul style="list-style-type: none">- Giảng viên Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương: 2.000.000 đồng/buổi (4 tiết, bao gồm thù lao soạn giáo án và bài giảng).- Giảng viên Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch HĐND tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh; Giáo sư; Chuyên gia cao cấp; Tiến sĩ khoa học và các chức danh tương đương: 1.800.000 đồng/buổi (4 tiết, bao gồm thù lao soạn giáo án và bài giảng).- Giảng viên Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Phó Giáo sư; Tiến sĩ; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chức danh tương đương: 1.600.000 đồng/buổi (4 tiết, bao gồm thù lao soạn giáo án và bài giảng).

	Nội dung chi	Mức chi
		<p>- Giảng viên cấp trưởng, cấp phó các sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị xã hội của tỉnh và tương đương; Bí thư và Phó Bí thư các Thành ủy, Thị ủy, Huyện ủy; Chủ tịch HĐND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp huyện và các chức danh tương đương: 1.400.000 đồng/buổi (4 tiết, bao gồm thù lao soạn giáo án và bài giảng).</p> <p>- Giảng viên Phó Chủ tịch HĐND cấp huyện; Phó Chủ tịch UBND cấp huyện; Chuyên viên cao cấp; Giảng viên cao cấp; Ủy viên Ban Thường vụ cấp Huyện ủy; Báo cáo viên cấp tỉnh và các chức danh tương đương: 1.200.000 đồng/buổi (4 tiết, bao gồm thù lao soạn giáo án và bài giảng).</p> <p>- Giảng viên Chuyên viên chính; Giảng viên chính; Trưởng, Phó phòng cấp tỉnh và cấp huyện; Báo cáo viên cấp huyện; Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và các chức danh tương đương: 1.000.000 đồng/buổi (4 tiết, bao gồm thù lao soạn giáo án và bài giảng).</p> <p>- Giảng viên Chuyên viên; Giảng viên; Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: 800.000 đồng/buổi (4 tiết, bao gồm thù lao soạn giáo án và bài giảng).</p> <p>- Báo cáo viên cấp xã: 600.000 đồng/buổi (4 tiết, bao gồm thù lao soạn giáo án và bài giảng).</p>
b.	Chi tiền nước uống cho người tham dự.	15.000 đồng/01 buổi (nửa ngày)/người.

	Nội dung chi	Mức chi
c.	Chi thuê địa điểm, bàn, ghế, phong, bạt (nếu có).	Thực hiện theo hợp đồng, giấy biên nhận, hóa đơn theo thực tế.
2	Chi tổ chức khám sàng lọc, sàng lọc phát hiện, quản lý sàng lọc, chiến dịch và khám lưu động tại cộng đồng đối với các bệnh, các hoạt động của chương trình bao gồm cả lồng ghép khám bệnh, chữa bệnh (sau đây viết tắt là KCB) với khắc phục hậu quả thiên tai và củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn thuộc phạm vi dự án kết hợp quân dân y. (Riêng đối với dự án tiêm chủng mở rộng chỉ thực hiện đối với các bệnh: Bạch hầu, ho gà, uốn ván, sởi, rubella, viêm gan B, viêm não Nhật Bản, viêm phổi/viêm màng não mủ do Hib, thương hàn, lao, bại liệt, vi rút Rota, bệnh do Phế cầu, bệnh ung thư cổ tử cung) (sau đây viết tắt là khám sàng lọc).	
a.	Chi phí xét nghiệm, thủ thuật lấy bệnh phẩm sinh thiết, làm tiêu bản mô bệnh học và các dịch vụ kỹ thuật y tế khác theo chuyên môn y tế (nếu có).	Thực hiện theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành của cơ quan có thẩm quyền quy định đối với cơ sở khám chữa bệnh công lập hiện hành.
b.	Chi hỗ trợ cho những người trực tiếp tham gia công tác khám sàng lọc ngoài chế độ công tác phí hiện hành.	
	- Trường hợp là người đang hưởng lương, phụ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước.	- Người trực tiếp khám, xét nghiệm (bao gồm bác sĩ, y sĩ, y tá, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên xét nghiệm): Mức hỗ trợ là 125.000 đồng/người/ngày khi thực hiện tại xã đặc biệt khó khăn (sau đây viết tắt là ĐBKK) vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, xã ĐBKK, xã biên giới, xã an toàn khu theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là xã ĐBKK); 90.000 đồng/người/ngày khi thực hiện tại các xã còn lại. - Đối tượng khác trực tiếp phục vụ công tác khám sàng lọc: Mức hỗ trợ 65.000 đồng/người/ngày khi thực hiện tại xã đặc biệt khó khăn; 40.000 đồng/người/ngày khi thực hiện tại các xã còn lại.

	Nội dung chi	Mức chi
	- Trường hợp là người không hưởng lương, phụ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước.	<p>- Người trực tiếp khám, xét nghiệm: Mức hỗ trợ bằng 1,3 lần mức lương tối thiểu vùng (tính theo ngày) do Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.</p> <p>- Đối tượng khác trực tiếp phục vụ công tác khám sàng lọc (bao gồm cộng tác viên nếu có): Mức hỗ trợ bằng mức lương tối thiểu vùng (tính theo ngày) do Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.</p>
3	Chi hỗ trợ người cho và lấy mẫu xét nghiệm theo quy định về chuyên môn y tế để xác định một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến (riêng đối với công tác tiêm chủng mở rộng chỉ áp dụng đối với các bệnh: Bạch hầu, ho gà, uốn ván, sởi, rubella, viêm gan B, viêm não Nhật Bản, viêm phổi/viêm màng não mủ do Hib, lao và bại liệt, vi rút Rota, bệnh do Phế cầu, bệnh ung thư cổ tử cung) trong các cuộc điều tra, thanh tra, kiểm tra, giám sát.	<p>- Chi hỗ trợ người lấy mẫu bệnh phẩm, vật phẩm và mẫu máu (trừ mẫu dịch não tủy): 7.000 đồng/mẫu</p> <p>- Chi hỗ trợ người lấy mẫu dịch não tủy (nếu có): 30.000 đồng/mẫu.</p> <p>- Chi hỗ trợ người cho mẫu máu tĩnh mạch: 30.000 đồng/mẫu, người cho mẫu máu mao mạch: 10.000 đồng/mẫu.</p>
4	Chi vận chuyển hàng hóa, mẫu bệnh phẩm, mẫu xét nghiệm từ nơi lấy mẫu về cơ sở thực hiện xét nghiệm để phục vụ hoạt động	- Trường hợp đi lại, vận chuyển bằng các phương tiện vận tải công cộng: Mức hỗ trợ theo giá vé phương tiện vận tải công cộng.

	Nội dung chi	Mức chi
	chuyên môn của từng dự án, máy móc, trang thiết bị; chi phí đi lại của cán bộ y tế - dân số, người phục vụ, cộng tác viên và đối tượng trong từng đợt khám sàng lọc, phát hiện và triển khai các chiến dịch; người tham gia từng đợt tập huấn, điều hành mít tinh, lễ phát động, truyền thông.	<p>- Trường hợp vận chuyển theo đường bưu điện: theo giá dịch vụ bưu chính hiện hành.</p> <p>- Trường hợp thuê phương tiện đi lại, vận chuyển đường bộ (nếu cần thiết): Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định việc sử dụng phương tiện vận chuyển. Mức chi theo hợp đồng thuê phương tiện hoặc giấy biên nhận với chủ phương tiện (có so sánh với giá vận tải phương tiện khác đang thực hiện cùng thời điểm tại vùng đó) trong phạm vi dự toán được giao.</p> <p>- Trường hợp tự túc phương tiện đi lại, vận chuyển đường bộ (nếu cần thiết): Mức hỗ trợ tối đa bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm sử dụng.</p> <p>- Trường hợp vận chuyển nhiều hàng hóa, trang thiết bị, mẫu bệnh phẩm và con người trên cùng một phương tiện thì mức thanh toán tối đa không quá mức quy định nêu trên.</p>
5	Chi hỗ trợ chi phí đi lại (một lượt đi và về, tối đa 03 lần) đối với bệnh nhân thuộc hộ nghèo đến kiểm tra tình hình bệnh tại cơ sở y tế chuyên khoa từ tuyến huyện trở lên (đối với các bệnh không thuộc danh mục bệnh được cơ quan BHYT chi trả và chưa được hỗ trợ từ các nguồn kinh phí khác) theo chỉ định của bác sĩ sau khi khám, sàng lọc phát hiện tại cộng đồng.	Mức hỗ trợ tối đa bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm sử dụng.

	Nội dung chi	Mức chi
II	Hoạt động phòng, chống phong	
1	Chi mua các vật dụng đặc thù theo quy định của Bộ Y tế và gia công sản xuất giày dép chuyên biệt cho bệnh nhân phong, pha chế thuốc bôi ngoài da phục vụ khám phát hiện bệnh phong.	Theo nhu cầu của đơn vị và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2	Chi hỗ trợ cán bộ y tế trực tiếp cấp phát thuốc và theo dõi bệnh nhân phong đa hóa trị liệu tại nhà, ngoài chế độ công tác phí theo quy định hiện hành.	- Đối với bệnh nhân nhóm ít vi khuẩn, điều trị đủ liều từ 6 đến 9 tháng: 200.000 đồng/bệnh nhân/đợt điều trị đủ liều.
		- Đối với bệnh nhân nhóm nhiều vi khuẩn, điều trị đủ liều từ 12 đến 18 tháng: 400.000 đồng/bệnh nhân/đợt điều trị đủ liều
3	Chi thù lao cho người phát hiện bệnh nhân phong mới và giới thiệu hoặc đưa được họ đến cơ sở y tế khám chẩn đoán.	Bệnh nhân ở xã đặc biệt khó khăn là 300.000 đồng/bệnh nhân; bệnh nhân ở các xã còn lại là 200.000 đồng/bệnh nhân.
III	Hoạt động phòng, chống lao	
1	Chi mua thuốc điều trị cho bệnh nhân lao không có bảo hiểm y tế.	Theo nhu cầu của đơn vị và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2	Chi hỗ trợ cán bộ y tế làm công tác khám, phát hiện nguồn lây chính (lao phổi có bằng chứng vi khuẩn học) tại cộng đồng.	30.000 đồng/bệnh nhân lao phổi có bằng chứng vi khuẩn (chỉ áp dụng trong các trường hợp không được hỗ trợ chi trả từ các Dự án).
3	Chi hỗ trợ cán bộ y tế xã trực tiếp khám và đưa bệnh nhân lao tới tổ chống lao tuyến huyện.	Đối với xã đặc biệt khó khăn: 50.000 đồng/xã/tháng; đối với các xã còn lại: 30.000 đồng/xã/tháng.
4	Chi hỗ trợ cán bộ y tế trực tiếp cấp phát thuốc, kiểm tra, giám sát bệnh nhân lao, lao kháng đa thuốc, lao tiềm ẩn điều trị đủ thời gian tại cộng đồng theo hướng dẫn của Bộ Y tế.	- Đối với xã đặc biệt khó khăn: 170.000 đồng/bệnh nhân lao/đợt điều trị 6 đến 8 tháng; 150.000 đồng/bệnh nhân lao tiềm ẩn đợt điều trị; 200.000 đồng/bệnh nhân lao kháng đa thuốc/đợt điều trị 9 tháng hoặc 400.000 đồng/bệnh nhân lao kháng đa thuốc/đợt điều trị 20 tháng.

	Nội dung chi	Mức chi
		- Đối với các xã còn lại: 120.000 đồng/bệnh nhân lao/đợt điều trị 6 đến 8 tháng; 100.000 đồng/bệnh nhân lao tiềm ẩn/đợt điều trị; 150.000 đồng/bệnh nhân lao kháng đa thuốc đợt điều trị 9 tháng hoặc 300.000 đồng/bệnh nhân lao kháng đa thuốc/đợt điều trị 20 tháng.
IV	Hoạt động phòng, chống sốt rét	
1	Chi mua thuốc, hóa chất, bình phun hóa chất, vật tư phòng, chống sốt rét.	Theo nhu cầu của đơn vị và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2	Chi hỗ trợ người lấy lam máu và thực hiện xét nghiệm tìm ký sinh trùng sốt rét.	7.000 đồng/mẫu.
3	Chi hỗ trợ người cho mẫu máu tìm ký sinh trùng sốt rét.	10.000 đồng/mẫu.
4	Chi hỗ trợ cán bộ thực hiện xét nghiệm để định loại véc tơ truyền bệnh.	5.000 đồng/mẫu.
5	Chi hỗ trợ cán bộ thực hiện xét nghiệm huyết thanh chẩn đoán sốt rét (từ khâu lấy máu, vận chuyển đến bảo quản và xét nghiệm).	25.000 đồng/mẫu.
6	Chi hỗ trợ người thực hiện xét nghiệm PCR, giải trình tự gen	30.000 đồng/mẫu.
7	Chi hỗ trợ cán bộ tại điểm kính hiển vi.	150.000 đồng/điểm kính hiển vi/tháng.
8	Chi hỗ trợ người làm môi và người đi bắt muỗi đêm.	130.000 đồng/người/đêm.
9	Chi hỗ trợ người trực tiếp phun, tẩm hóa chất diệt muỗi.	Hỗ trợ bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng (tính theo ngày) do Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

	Nội dung chi	Mức chi
V	Hoạt động phòng, chống sốt xuất huyết	
1	Chi mua hóa chất, máy phun hóa chất, trang thiết bị, vật tư phòng, chống sốt xuất huyết.	Theo nhu cầu của đơn vị và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2	Chi hỗ trợ cán bộ thực hiện các xét nghiệm phát hiện bệnh sốt xuất huyết tại gia đình.	Xét nghiệm để định loại véc tơ truyền bệnh: 5.000 đồng/mẫu; Xét nghiệm huyết thanh chẩn đoán sốt xuất huyết (từ khâu lấy máu, vận chuyển đến bảo quản và xét nghiệm): 25.000 đồng/mẫu.
3	Chi hỗ trợ người thực hiện xét nghiệm PCR, giải trình tự gen.	30.000 đồng/mẫu.
4	Chi hỗ trợ cán bộ thực hiện nuôi cấy, phân lập vi rút.	40.000 đồng/mẫu.
5	Chi trả công người trực tiếp phun, tẩm hóa chất diệt muỗi.	Mức hỗ trợ bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng (tính theo ngày) do Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.
6	Chi hỗ trợ người trực tiếp thực hiện các hoạt động vệ sinh môi trường, diệt bọ gậy, lăng quăng tại hộ gia đình và trong các đợt tổ chức chiến dịch (không kể thành viên của hộ gia đình).	3.000 đồng/hộ/lần, mức chi hỗ trợ một ngày tối đa không quá mức lương tối thiểu vùng (tính theo ngày) do Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.
VI	Hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần	
	Chi hỗ trợ cán bộ y tế tuyến xã được phân công cấp thuốc định kỳ cho bệnh nhân tâm thần tại gia đình (Số lượng cán bộ hỗ trợ do thủ trưởng đơn vị quyết định).	150.000 đồng/xã/tháng.
VII	Hoạt động phòng, chống bệnh đái tháo đường, tăng huyết áp, ung thư, tim mạch và phòng, chống các rối loạn do thiếu lốt	
	Chi hỗ trợ cán bộ y tế trong đợt khám sàng lọc, chiến dịch.	

	Nội dung chi	Mức chi
	- Chi hỗ trợ cán bộ y tế thực hiện quy trình lấy máu tĩnh mạch và ly tâm mẫu máu lấy huyết thanh xét nghiệm.	20.000 đồng/mẫu.
	- Chi hỗ trợ cán bộ y tế thực hiện quá trình làm nghiệm pháp tăng đường máu.	5.000 đồng/mẫu.
	- Chi hỗ trợ xét nghiệm mẫu muối Iốt.	2.000 đồng/mẫu.
	- Chi hỗ trợ khám siêu âm tuyến giáp trong điều tra, đánh giá, khảo sát.	10.000 đồng/người được khám.
	- Chi nước uống và đường glucose cho đối tượng làm nghiệm pháp tăng đường máu.	10.000 đồng/người.
VIII	Hoạt động phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản	
	Chi hỗ trợ cán bộ y tế tại hướng dẫn tập, phục hồi chức năng một lần cho bệnh nhân mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản tại cộng đồng.	15.000 đồng/bệnh nhân hoặc 100.000 đồng/cán bộ y tế/ngày trong trường hợp hướng dẫn ít nhất từ 7 bệnh nhân trở lên tại cùng một địa điểm.
IX	Hoạt động tiêm chủng mở rộng	
1	Chi mua bơm kim tiêm, hộp an toàn, thuốc, vắc xin, vật tư cho tiêm chủng mở rộng.	Theo nhu cầu của đơn vị và được cấp có thẩm quyền phê duyệt (trong trường hợp Trung ương không cấp cho địa phương để triển khai tiêm chủng).
2	Chi hỗ trợ cán bộ y tế cho trẻ uống hoặc tiêm vắc xin đủ 8 liều theo quy định của chương trình.	Đối với xã đặc biệt khó khăn: 24.000 đồng/trẻ uống hoặc tiêm đủ liều (tương đương 3.000 đồng/trẻ/lần uống hoặc tiêm vắc xin); Đối với các xã còn lại: 12.000 đồng/trẻ uống hoặc tiêm đủ liều (tương đương 1.500 đồng/trẻ/lần uống hoặc tiêm vắc xin).

	Nội dung chi	Mức chi
3	Chi hỗ trợ cán bộ y tế tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh cho trẻ trong 24 giờ đầu sau sinh tại bệnh viện hoặc cơ sở y tế; tiêm/uống một trong các loại vắc xin: Viêm não Nhật Bản B, tả, thương hàn, sởi - rubella, DPT4 cho trẻ 18 tháng tuổi; vắc xin phòng bệnh bạch hầu-uốn ván, vắc xin phòng bệnh do vi rút Rota, vắc xin phòng bệnh do Phế cầu, vắc xin phòng bệnh ung thư cổ tử cung, vắc xin phòng bệnh cúm; cho trẻ tiêm/uống vắc xin trong các chiến dịch tiêm chủng bổ sung.	Đối với xã đặc biệt khó khăn: 4.000 đồng/trẻ/liều (lần tiêm); Đối với các xã còn lại: 2.000 đồng/trẻ/liều (lần tiêm).
4	Chi hỗ trợ cán bộ tiêm đủ liều vắc xin uốn ván cho phụ nữ có thai và phụ nữ tuổi sinh đẻ.	Đối với xã đặc biệt khó khăn: 4.000đồng/người được tiêm đủ liều; Đối với các xã còn lại: 2.000đồng/người được tiêm đủ liều.
5	Chi giám sát, điều tra một trường hợp liệt mềm cấp từ ngày phát hiện bệnh đến ngày thứ 60, lấy và chuyển bệnh phẩm theo quy định.	Đối với xã đặc biệt khó khăn: 520.000 đồng/ca bệnh; Đối với các xã còn lại: 400.000 đồng/ca bệnh.
6	Chi giám sát, điều tra một trường hợp nghi uốn ván sơ sinh, nghi sởi, nghi rubella, nghi viêm não Nhật Bản, chết sơ sinh từ ngày phát hiện ca bệnh, điều tra và hoàn thành phiếu điều tra theo quyết định của cấp có thẩm quyền.	Đối với xã đặc biệt khó khăn: 300.000 đồng/ca bệnh; Đối với các xã còn lại: 150.000 đồng/ca bệnh.
X	Hoạt động Dân số và Phát triển	
1	Chi hỗ trợ thực hiện chính sách triệt sản cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội.	300.000 đồng/người tự nguyện triệt sản.

	Nội dung chi	Mức chi
2	Chi mua và cấp miễn phí phương tiện tránh thai theo danh mục Bộ Y tế ban hành cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; đối tượng bảo trợ xã hội; người làm việc trên biển trước khi đi biển dài ngày (từ 15 ngày trở lên) và khi cập bờ vào các âu thuyền tại các xã ven biển có từ 200 người trở lên làm việc trên biển.	Theo nhu cầu của đơn vị và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
3	Chi thực hiện dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình, xử lý tai biến theo chuyên môn y tế đối với đối tượng tự nguyện triệt sản và người được cấp miễn phí phương tiện tránh thai.	
	- Chi thực hiện dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình và xử lý tai biến theo chuyên môn y tế.	Thực hiện theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành của cơ quan có thẩm quyền quy định đối với cơ sở khám chữa bệnh công lập.
	- Chi hỗ trợ tiêm thuốc tránh thai.	Thực hiện theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành của cơ quan có thẩm quyền quy định đối với cơ sở khám chữa bệnh công lập.
4	Chi hỗ trợ sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người dân sống tại vùng đặc biệt khó khăn.	
	- Chi khám, siêu âm, xét nghiệm cần thiết để sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh theo quy trình chuyên môn y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định.	Thực hiện theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành của cơ quan có thẩm quyền quy định đối với cơ sở khám chữa bệnh công lập (chi phí này đã bao gồm lấy mẫu máu mao mạch, mẫu máu gót chân trẻ sơ sinh, mẫu máu ngón tay bà mẹ trong sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh).
	- Chi gửi mẫu máu đến cơ sở xét nghiệm.	Theo giá cước dịch vụ bưu điện hiện hành (nếu có).

	Nội dung chi	Mức chi
5	Chi tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn nhân theo chuyên môn y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người dân sống tại các vùng đặc biệt khó khăn, vùng nhiễm chất độc đioxin.	Thực hiện theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành của cơ quan có thẩm quyền quy định đối với cơ sở khám chữa bệnh công lập.
6	Chi cập nhật thông tin về dân số - kế hoạch hóa gia đình của hộ gia đình vào sổ ghi chép ban đầu về dân số - kế hoạch hóa gia đình của cộng tác viên dân số.	5.000 đồng/phiếu thu thập của ít nhất 5 hộ gia đình đã có thông tin tại sổ ghi chép hoặc của một hộ gia đình mới.
7	Chi kiểm soát dân số các vùng biển, đảo và ven biển.	
	- Chi kiểm tra sức khỏe, kiểm tra yếu tố nguy cơ cao, xét nghiệm kiểm tra yếu tố Rh (Rhesus), vi rút viêm gan B và các yếu tố khác ảnh hưởng trực tiếp đến sự mang thai, sự phát triển và chất lượng bào thai cho những cặp nam nữ chuẩn bị kết hôn thuộc hộ gia đình nghèo, người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số có nguy cơ sinh con dị tật cao.	Thực hiện theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành của cơ quan có thẩm quyền quy định đối với cơ sở khám chữa bệnh công lập.
	- Chi khám, kiểm tra sức khỏe cho các bà mẹ đang mang thai có nguy cơ cao ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển bình thường của bào thai do tác động của môi trường biển thuộc mô hình thí điểm can thiệp bảo đảm sự phát triển bình thường bào thai và sức khỏe cho người mang thai đang sinh sống và làm việc ở khu vực ngập mặn, đầm phá, cửa sông, cửa biển tại các xã ven biển.	Thực hiện theo giá dịch vụ khám chữa bệnh hiện hành của cơ quan có thẩm quyền quy định đối với cơ sở khám chữa bệnh công lập.

	Nội dung chi	Mức chi
	- Chi khám, kiểm tra sức khỏe phòng chống bệnh lây nhiễm qua đường tình dục, phòng ngừa mang thai ngoài ý muốn, phá thai an toàn cho người từ 15 đến 24 tuổi chưa kết hôn, không đi học, chưa có việc làm hoặc có việc làm không ổn định tại các xã ven biển, xã có khu công nghiệp, khu chế xuất, khu du lịch, khu kinh tế, âu thuyền, cảng cá, vịnh chài, cửa sông, cửa biển.	Thực hiện theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành của cơ quan có thẩm quyền quy định đối với cơ sở khám chữa bệnh công lập.
XI	Hoạt động phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại cộng đồng	
	Người khuyết tật thuộc hộ gia đình nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số, trẻ em khuyết tật dưới 6 tuổi (sau đây gọi chung là người khuyết tật) tham gia mô hình phục hồi chức năng.	
	- Chi phẫu thuật - chỉnh hình (nếu có) trong trường hợp người khuyết tật không được Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán.	Theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành của cơ quan có thẩm quyền quy định đối với cơ sở khám, chữa bệnh công lập.
	- Chi hỗ trợ dụng cụ chỉnh hình (nếu có).	Tối đa không quá 650.000 đồng/bệnh nhân.
	- Chi hỗ trợ dụng cụ tập phục hồi chức năng phù hợp với người khuyết tật.	Tối đa không quá 1.300.000 đồng/bệnh nhân
XII	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	
1	Tuyên truyền, phổ biến kiến thức phổ thông về chăm sóc sức khỏe; hướng dẫn người cao tuổi kỹ năng phòng bệnh, chữa bệnh và tự chăm sóc sức khỏe.	
	Tổ chức các buổi tuyên truyền tại trạm y tế xã.	
a.	- Chi thù lao cho người thực hiện.	- Giảng viên Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương: 2.000.000 đồng/buổi (4 tiết, bao gồm thù lao soạn giáo án và bài giảng).

	Nội dung chi	Mức chi
		<p>- Giảng viên Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch HĐND tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh; Giáo sư; Chuyên gia cao cấp; Tiến sĩ khoa học và các chức danh tương đương: 1.800.000 đồng/buổi (4 tiết, bao gồm thù lao soạn giáo án và bài giảng).</p>
		<p>- Giảng viên Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Phó Giáo sư; Tiến sĩ; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chức danh tương đương: 1.600.000 đồng/buổi (4 tiết, bao gồm thù lao soạn giáo án và bài giảng).</p>
		<p>- Giảng viên Cấp trưởng, cấp phó các sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị xã hội của tỉnh và tương đương; Bí thư và Phó Bí thư các Thành ủy, Thị ủy, Huyện ủy; Chủ tịch HĐND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp huyện và các chức danh tương đương: 1.400.000 đồng/buổi (4 tiết, bao gồm thù lao soạn giáo án và bài giảng).</p>
		<p>- Giảng viên Phó Chủ tịch HĐND cấp huyện; Phó Chủ tịch UBND cấp huyện; Chuyên viên cao cấp; Giảng viên cao cấp; Ủy viên Ban Thường vụ cấp Huyện ủy; Báo cáo viên cấp tỉnh và các chức danh tương đương: 1.200.000 đồng/buổi (4 tiết, bao gồm thù lao soạn giáo án và bài giảng).</p>

	Nội dung chi	Mức chi
		- Giảng viên Chuyên viên chính; Giảng viên chính; Trưởng, Phó phòng cấp tỉnh và cấp huyện; Báo cáo viên cấp huyện; Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và các chức danh tương đương: 1.000.000 đồng/buổi (4 tiết, bao gồm thù lao soạn giáo án và bài giảng).
		- Giảng viên Chuyên viên; Giảng viên; Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: 800.000 đồng/buổi (4 tiết, bao gồm thù lao soạn giáo án và bài giảng).
		- Báo cáo viên cấp xã: 600.000 đồng/buổi (4 tiết, bao gồm thù lao soạn giáo án và bài giảng).
	- Chi tiền nước uống cho người tham dự.	15.000 đồng/01 buổi (nửa ngày)/người.
	- Chi thuê địa điểm, bàn, ghế, phong, bạt (nếu có).	Thực hiện theo hợp đồng, giấy biên nhận, hóa đơn theo thực tế.
b.	Tổ chức tuyên truyền lưu động đến các thôn, bản đối với xã miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.	Thanh toán công tác phí cho các bộ trạm y tế xã theo chế độ công tác phí hiện hành.
2	Tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi : Trạm y tế xã lập kế hoạch phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi tại địa phương theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.	Theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành của cơ quan có thẩm quyền quy định đối với cơ sở khám, chữa bệnh công lập.

	Nội dung chi	Mức chi
XIII	Hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em	
1	Mua nguyên vật liệu cho hoạt động thực hành dinh dưỡng, kỹ thuật chế biến thức ăn cho bà mẹ đang mang thai, người chăm sóc trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng hoặc thừa cân béo phì.	10.000 đồng/trẻ/ lần.
2	Chi hỗ trợ cán bộ y tế cho trẻ em 6 tháng đến 60 tháng tuổi uống vitamin A tại cộng đồng.	Đối với xã đặc biệt khó khăn: 4.000 đồng/trẻ/liều (lần uống); Đối với xã còn lại: 2.000 đồng/trẻ/liều (lần uống).
3	Chi thù lao cộng tác viên dinh dưỡng.	50.000 đồng/1cộng tác viên/tháng.
XIV	Hoạt động an toàn thực phẩm	
	Chi phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.	
1	- Chi cho hoạt động phân tích dữ liệu và báo cáo thông tin về ngộ độc thực phẩm. - Chi hỗ trợ người trực tiếp điều tra, xử lý ngộ độc thực phẩm, dịch bệnh truyền qua thực phẩm (ngoài chế độ công tác phí; trường hợp cán bộ đã được hưởng phụ cấp chống dịch từ các nguồn kinh phí khác thì không hưởng chế độ thù lao này).	2.600.000 đồng/vụ ngộ độc thực phẩm. Tại khu vực lũ lụt, thiên tai, thảm họa, ổ bệnh dịch truyền qua thực phẩm: 130.000 đồng/người/ngày; tại các khu vực, địa điểm khác: 100.000 đồng/người/ngày.
2	Lấy mẫu, mua mẫu, vận chuyển mẫu, thuê phân tích mẫu đối với các hoạt động an toàn thực phẩm (thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm, điều tra ngộ độc thực phẩm, khi có cảnh báo, sự cố về an toàn thực phẩm, hoặc nghi ngờ có dấu hiệu vi phạm).	Chi lấy mẫu, mua mẫu, vận chuyển mẫu theo quy định hiện hành; thuê phân tích mẫu, đánh giá các chỉ tiêu theo giá dịch vụ kiểm nghiệm theo quy định của pháp luật về giá.

	Nội dung chi	Mức chi
3	Sản xuất, biên tập các chương trình, tọa đàm, phóng sự trên các phương tiện thông tin đại chúng (phát thanh, truyền hình, báo chí).	Theo hợp đồng thực tế với đơn vị sản xuất.
4	Mua, sản xuất, nhân bản, phát hành, sửa chữa các sản phẩm truyền thông, thông tin khác (tờ rơi, áp-phích, pa-nô, khẩu hiệu, đoạn băng hình (video clip) để tăng cường nội dung thông tin, tuyên truyền về an toàn thực phẩm.	Theo nhu cầu của đơn vị và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
XV	Hoạt động phòng, chống HIV/AIDS	
1	Chi mua thuốc kháng vi rút HIV (ARV) cho các đối tượng chưa được thanh toán thuốc kháng vi rút HIV từ Quỹ bảo hiểm y tế, thuốc nhiễm trùng cơ hội, sinh phẩm xét nghiệm HIV, thuốc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, bơm kim tiêm, bao cao su và các vật dụng khác cho phòng, chống HIV/AIDS.	Theo nhu cầu của đơn vị và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2	Chi hỗ trợ cán bộ y tế làm công tác tư vấn cho đối tượng nguy cơ cao lây truyền HIV/AIDS, điều trị methadone.	500.000 đồng/người/tháng.
3	Chi hỗ trợ nhân viên tiếp cận cộng đồng đã được cấp thẻ.	500.000 đồng/người/tháng.
4	Chi nhân viên tiếp cận cộng đồng đưa được đối tượng nguy cơ cao đi xét nghiệm có kết quả dương tính hoặc điều trị thuốc kháng HIV.	Hỗ trợ thêm 200.000 đồng/đối tượng nhưng không quá 600.000 đồng/tháng. Trường hợp nhân viên tiếp cận cộng đồng đã được hưởng chế độ thù lao từ các nguồn kinh phí khác thì không được hưởng mức hỗ trợ này và ngược lại.

	Nội dung chi	Mức chi
XVI	Lồng ghép giảng dạy các kiến thức phòng, chống bệnh, tật học đường trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của hoạt động y tế trường học	
Hỗ trợ báo cáo viên triển khai các chuyên đề về y tế học đường.		- Giảng viên Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương: 2.000.000 đồng/buổi (4 tiết, bao gồm thù lao soạn giáo án và bài giảng).
		- Giảng viên Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch HĐND tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh; Giáo sư; Chuyên gia cao cấp; Tiến sĩ khoa học và các chức danh tương đương: 1.800.000 đồng/buổi (4 tiết, bao gồm thù lao soạn giáo án và bài giảng).
		- Giảng viên Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Phó Giáo sư; Tiến sĩ; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chức danh tương đương: 1.600.000 đồng/buổi (4 tiết, bao gồm thù lao soạn giáo án và bài giảng).
		- Giảng viên Cấp trưởng, cấp phó các sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị xã hội của tỉnh và tương đương; Bí thư và Phó Bí thư các Thành ủy, Thị ủy, Huyện ủy; Chủ tịch HĐND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp huyện và các chức danh tương đương: 1.400.000 đồng/buổi (4 tiết, bao gồm thù lao soạn giáo án và bài giảng).
		- Giảng viên Phó Chủ tịch HĐND cấp huyện; Phó Chủ tịch UBND cấp huyện; Chuyên viên cao cấp; Giảng viên cao cấp; Ủy viên Ban Thường vụ cấp Huyện ủy; Báo cáo viên cấp tỉnh và các chức danh tương đương: 1.200.000 đồng/buổi (4 tiết, bao gồm thù lao soạn giáo án và bài giảng).

	Nội dung chi	Mức chi
		<p>- Giảng viên Chuyên viên chính; Giảng viên chính; Trưởng, Phó phòng cấp tỉnh và cấp huyện; Báo cáo viên cấp huyện; Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và các chức danh tương đương: 1.000.000 đồng/buổi (4 tiết, bao gồm thù lao soạn giáo án và bài giảng).</p> <p>- Giảng viên Chuyên viên; Giảng viên; Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: 800.000 đồng/buổi (4 tiết, bao gồm thù lao soạn giáo án và bài giảng).</p> <p>- Báo cáo viên cấp xã: 600.000 đồng/buổi (4 tiết, bao gồm thù lao soạn giáo án và bài giảng).</p>
XVII	Hỗ trợ công tác huấn luyện, diễn tập lực lượng y tế cơ động nhằm đáp ứng yêu cầu can thiệp nhanh trong các tình huống khẩn cấp của hoạt động Quân dân y kết hợp	
1	Bồi dưỡng diễn tập.	200.000 đồng/người/ngày.
2	Chi trang phục cá nhân, thuê trang thiết bị, phương tiện và các chi phí khác phục vụ công tác huấn luyện, diễn tập (nếu có).	Theo nhu cầu của đơn vị và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
3	Xây dựng kịch bản, văn kiện diễn tập	Theo hợp đồng thực tế với đơn vị sản xuất
XVIII	Hoạt động truyền thông y tế	
1	Chi sản xuất, biên tập các Chương trình, tọa đàm, phóng sự trên các phương tiện thông tin đại chúng (phát thanh, truyền hình, báo chí); chi mua, sản xuất, nhân bản, phát hành, sửa chữa các sản phẩm truyền thông, thông tin khác (tờ rơi, áp-phích, pa-nô, khẩu hiệu, đoạn băng hình, video clip).	Theo nhu cầu của đơn vị và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.



	Nội dung chi	Mức chi
2	Chi tổ chức mít tinh, tháng hành động, chiến dịch truyền thông, truyền thông lồng ghép.	
	- Hỗ trợ những người tổ chức, giám sát thực hiện chiến dịch, vận động và tư vấn (ngoài chế độ công tác phí hiện hành).	40.000 đồng/người/ngày.
	- Bồi dưỡng người trực tiếp tham gia chiến dịch.	50.000 đồng/người/ngày. Thủ trưởng đơn vị được giao nhiệm vụ truyền thông quyết định số lượng người tham gia chiến dịch.
	- Chi phí xăng xe, thuê phương tiện, trang trí, ảnh tư liệu, thuê hội trường, phong, bạt, bàn, ghế, thiết bị loa, đài và các chi phí hợp lý khác. Thủ trưởng đơn vị được giao nhiệm vụ quyết định các nội dung chi phù hợp.	Thực hiện theo hợp đồng, giấy biên nhận, hóa đơn theo thực tế.
XIX	Hoạt động Huyết học - Truyền máu	
	Khảo sát thiếu máu, thiếu sắt trong cộng đồng nhằm bảo đảm cung cấp máu, an toàn truyền máu; tầm soát bệnh nhân mắc Bệnh Thalassemia (hay còn gọi là bệnh tan máu bẩm sinh), Bệnh Hemophilia (hay còn gọi là bệnh ưa chảy máu di truyền).	
	- Chi hỗ trợ cho nhân viên y tế trực tiếp tham gia khảo sát, tầm soát.	Chi theo chế độ công tác phí hiện hành.
	- Chi xét nghiệm công thức máu, sắt huyết thanh, Ferritin; Chi xét nghiệm, thủ thuật lấy bệnh phẩm máu, làm tiêu bản máu và các dịch vụ kỹ thuật y tế khác theo chuyên môn y tế.	Theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành của cơ quan có thẩm quyền quy định đối với cơ sở khám, chữa bệnh công lập.